

Chương 5.

ĐỊNH MỨC-ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN.

5.1 Khái niệm, nội dung của định mức dự toán xây dựng cơ bản.

5.1.1. Khái niệm.

Định mức dự toán xây dựng cơ bản (gọi tắt là định mức dự toán, viết tắt là ĐMDT) là định mức kinh tế-kỹ thuật xác định mức hao phí cần thiết về vật liệu, lao động, máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây lắp tương đối hoàn chỉnh như 1m³ tường gạch, 1m³ bê tông... từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc công tác xây lắp (kể cả những hao phí cần thiết do yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhằm đảm bảo thi công xây lắp liên tục, đúng quy trình, đúng quy phạm kỹ thuật).

5.1.2. Mục đích yêu cầu của công tác định mức dự toán.

Mục đích của công tác định mức dự toán là xây dựng hệ thống định mức dự toán tiên tiến, phù hợp với trình độ và yêu cầu kỹ thuật hiện đại. Để đạt mục đích trên, định mức dự toán cần phải đáp ứng một số yêu cầu chủ yếu sau:

- Có luận cứ khoa học về kinh tế-kỹ thuật, bảo đảm và xác định đúng đắn giá trị dự toán xây dựng công trình, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.
- Tính đến các thành tựu khoa học kỹ thuật xây dựng, các kinh nghiệm tiên tiến, đồng thời xét đến khả năng thực tế có thể thực hiện các định mức của tổ chức xây lắp làm việc trong điều kiện bình thường.
- Định mức dự toán xác định cho công tác kết cấu xây lắp tương đối hoàn chỉnh phù hợp với nội dung thiết kế, thi công, các tiêu chuẩn, qui trình qui phạm kỹ thuật xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác định dự toán xây dựng công trình theo giai đoạn thiết kế.
- Công tác hoặc kết cấu xây lắp trong định mức dự toán xây dựng hệ thống một cách thống nhất theo yêu cầu kỹ thuật công trình, điều kiện thi công bình thường và biện pháp thi công phổ biến phù hợp với trình độ khoa học kỹ thuật trong xây dựng và mức trang bị cơ giới hóa của ngành xây dựng.
- Bảo đảm đơn giản, thuận tiện trong xây dựng và giảm nhẹ công sức và thời gian tài liệu dự toán.

Do sự phát triển không ngừng của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong ngành xây dựng đòi hỏi định mức dự toán phải được hoàn thiện một cách có hệ thống, đồng thời cũng đòi hỏi định mức phải xem xét và sửa đổi chúng cho phù hợp với từng thời kỳ do sự xuất hiện của định mức thi công về sử dụng vật liệu mới, công nghệ xây lắp mới, nhằm bảo đảm định mức dự toán phản ánh đúng trình độ kỹ thuật của ngành xây dựng trong từng thời kỳ. Chỉ với điều kiện đó, chi phí lao động cá biệt mới có thể tiến dần đến chi phí lao động xã hội cần thiết, đưa giá sản phẩm xây dựng tòi gần giá trị xã hội của nó.

5.1.3. Nội dung của định mức dự toán.

Định mức dự toán bao gồm:

- Mức hao phí vật liệu.
- Mức hao phí lao động.

- Mức hao phí máy thi công.

5.2. Phương pháp lập định mức dự toán.

5.2.1. Cơ sở lập định mức dự toán.

Để lập định mức dự toán cần phải dựa vào các căn cứ chủ yếu sau đây:

- Các định mức sản xuất (còn gọi là định mức thi công) về sử dụng vật liệu, lao động, máy thi công trong xây dựng cơ bản.
- Các quy trình, quy phạm kỹ thuật về thiết kế và thi công.
- Các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và hồ sơ thiết kế các công trình xây dựng phổ biến.
- Tình hình tổ chức, lực lượng thi công, trang bị kỹ thuật công nghệ thi công của đơn vị xây lắp.
- Kết quả áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong ngành xây dựng.

5.2.2. Cách thức lập định mức dự toán.

Đối với từng công tác khác nhau thì cách thức xác lập định mức dự toán cho nó cũng có thể khác nhau, song nhìn chung đều dựa trên một số nguyên tắc chủ yếu

5.2.2.1. Một số nguyên tắc lập định mức dự toán.

1. Nguyên tắc tổng hợp của định mức dự toán.

Quá trình xây dựng công trình là sự tổng hợp của nhiều loại công tác xây lắp khác nhau như công tác đất, đá, bê tông, nề, mộc, sắt, lắp đặt cấu kiện, thiết bị.... Kết quả thực hiện một công tác nào đó tạo ra một kết cấu hoặc một bộ phận công trình nhất định như nền, móng, mái công trình, mặt đường.. Mặt khác mỗi loại công tác sử dụng nhiều loại lao động có chuyên môn và tay nghề khác nhau, ví dụ: để hoàn thành một kết cấu bê tông, cần phải sử dụng các loại lao động: thợ mộc làm ván khuôn, thợ sắt làm cốt thép, thợ bê tông đổ bê tông...

Việc nghiên cứu tính toán xác định nhu cầu cần thiết về: vật liệu, lao động, máy móc, thiết bị để thi công trong định mức dự toán dựa vào định mức thi công. Nếu sử dụng định mức thi công để làm căn cứ xác định giá dự toán công trình xây dựng thì sẽ rất phức tạp, khối lượng tính toán nhiều, hao phí thời gian và vật chất lớn...đôi khi còn không nêu được những khả năng kỹ thuật do hồ sơ thiết kế thiếu một vài tài liệu cần thiết mà các tài liệu này chỉ có trong quá trình thi công ví dụ: biện pháp thi công được sử dụng.

Khác với định mức thi công, định mức dự toán được tổng hợp hơn một bước, nó được xác định trên một khối lượng công tác tương đối hoàn chỉnh ($1m^3$ xây tường, $1m^3$ bê tông...) bằng cách tổng hợp các bước công việc mà trong định mức thi công mỗi bước đó được tính riêng.

Định mức dự toán được lập trên cơ sở các mô hình tính toán đã được định hình và sử dụng biện pháp thi công tiên tiến, kinh tế...nhờ đó sẽ đảm bảo được tính đúng đắn và tiên tiến của định mức dự toán

2. Nguyên tắc lựa chọn phương pháp thi công.

Để thi công một cấu kiện, một bộ phận công trình hoặc một công tác xây lắp có thể thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau (có thể bằng thủ công, cơ giới, thủ công kết hợp với cơ giới...)

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Định mức dự toán các công tác xây lắp, kết cấu công trình được tính trên cơ sở điều kiện và biện pháp thi công đặc trưng áp dụng tương đối phổ biến trên các công trình xây dựng mà không phụ thuộc vào biện pháp thi công cụ thể nào của tổ chức xây lắp.

5.2.2.2. Trình tự lập định mức dự toán.

Để lập định mức dự toán ta tiến hành theo 4 bước.

Bước 1: Xác định hệ thống danh mục công tác và kết cấu xây lắp cần xây dựng định mức, lựa chọn thước đo định mức dự toán và đơn vị đo các khoản hao phí.

Hệ thống danh mục công tác xây lắp hoặc kết cấu được xác định từ yêu cầu của định mức dự toán, theo khả năng thực hiện các công tác xây lắp hoặc kết cấu, đồng thời cũng xem xét đến mối liên hệ giữa các công tác xây lắp thể hiện ở giai đoạn thiết kế để đánh giá tính bao quát, mức độ tổng hợp và đầy đủ khi xác lập hệ thống danh mục. Cụ thể:

Danh mục công tác xây lắp hoặc kết cấu được lập và phân loại theo các dạng xây dựng và loại công trình xây dựng, nói cách khác: trong hệ thống danh mục có những danh mục công tác được lập để định mức chung cho các loại công trình xây dựng và có danh mục thể hiện tính chất riêng biệt của công trình xây dựng.

Mỗi danh mục công tác xây lắp hoặc kết cấu phải được thể hiện rõ đơn vị khối lượng phù hợp bao trùm đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công chung (bình thường hay khó khăn), biện pháp thi công phổ biến nhất trong đó có tính đến việc nâng cao mức độ cơ giới hóa trong công nghệ thi công xây lắp và sử dụng thiết bị thi công tiên tiến.

Trong một vài loại thi công xây lắp của định mức dự toán thì danh mục được lập thể hiện một các cụ thể về tên gọi chung hoặc riêng theo tính chất công trình kèm theo là yêu cầu kỹ thuật cụ thể, biện pháp thi công phổ biến. Một công tác xây lắp có thể có một tên gọi chung nhất, có cùng một biện pháp thi công nhưng theo mỗi yêu cầu kỹ thuật, từng câu kiện thi công lại được lập thành danh mục công tác xây lắp để định mức.

Ví dụ: Công tác đào móng cột.

- Biện pháp thi công chung: thủ công.

- Những thông số kỹ thuật trong thiết kế nền móng công trình (độ rộng, chiều dài, độ sâu, loại đất đào...) đã thể hiện rõ yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công của công tác này. Theo quy định mỗi loại đất (thể hiện ở cấp đất) với mỗi loại tiết diện của hố móng ($<1m^2$ và $>1m^2$), với từng độ sâu hố móng ($<1m$; $<2m$; $<3m$ và $<4m$) sẽ có một tổ hợp bao gồm nhiều danh mục cụ thể. Ở đây công tác đào đất móng cột sẽ có một số danh mục và một số danh mục đó sẽ là: Đào đất móng cột, tiết diện $<1m^2$, sâu $<1m$ đất cấp 1.

Đào đất móng cột bằng thủ công chỉ là một trong nhiều danh mục của công tác đào đất công trình bằng thủ công (đào móng băng, móng bè, đào nền đường, đào kênh mương...) trong định mức dự toán gọi là nhóm các công tác xây lắp, trong đó có loại công tác được xác định chung cho các dạng, loại công trình, có nhiều công tác thể hiện tính chất đặc điểm riêng biệt của từng loại công trình xây dựng.

Bước 2: Xác định thành phần công việc, đặc tính của loại máy thi công lựa chọn theo thiết kế, sơ đồ thực hiện công tác xây lắp hoặc kết cấu.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Định mức công tác xây lắp hoặc kết cấu được quy định bao gồm nhiều thành phần và khâu công việc thực hiện từ khâu chuẩn bị đến khâu hoàn thành khối lượng công tác xây lắp hoặc kết cấu.

Định mức dự toán cho công tác xây lắp hoặc kết cấu được tổng hợp từ định mức thi công cho từng thành phần và khâu công việc. Vì vậy xác định thành phần công tác định mức xây lắp hoặc kết cấu có tầm quan trọng đặc biệt trong việc tính đúng, tính đủ các thành phần chi phí cần thiết để thực hiện công tác xây lắp hoặc kết cấu đó. Thành phần công việc do nhiều người cùng tham gia thực hiện đồng thời và kế tiếp theo các công đoạn xây lắp.

Các công tác xây lắp hoặc kết cấu công trình có yêu cầu kỹ thuật khác nhau, thực hiện trong điều kiện bình thường có thể hoàn thành bằng các phương pháp khác nhau (thủ công, cơ giới hoặc kết hợp...). Riêng thi công bằng cơ giới cũng có nhiều mức độ khác nhau. Việc xây dựng định mức theo nhiều phương pháp khác nhau dựa vào khối lượng và công tác xây lắp hoặc kết cấu đã thực hiện theo phương pháp bình quân gia quyền có nhiều khó khăn phức tạp, vì vậy đối với từng loại công tác xây lắp thường chỉ sử dụng một trong những biện pháp thi công chủ yếu như: bằng thủ công, bằng tổ hợp cơ giới hóa đồng bộ (công tác đào, đắp đất, cát) thì định mức dự toán được xây dựng theo các biện pháp thi công riêng biệt đó.

Thiết kế công nghệ dây truyền mẫu, ngoài ý nghĩa là lựa chọn được biện pháp thi công trung bình tiên tiến theo yêu cầu của định mức dự toán, nó đảm bảo cho việc xác định đúng, đủ các chi phí cần thiết để các doanh nghiệp xây dựng phấn đấu cải tiến công nghệ, đưa năng xuất lao động tăng lên và hạ giá thành sản phẩm.

Bước 3: Tính toán hao phí về vật liệu, nhân công, máy thi công trên cơ sở định mức thi công và khối lượng công tác của từng bộ phận công việc đã nêu trong thiết kế sơ đồ công nghệ, cụ thể là:

- Tính toán định mức hao phí về vật liệu.
- Tính toán định mức hao phí về nhân công.
- Tính toán định mức hao phí về máy thi công.

Bước 4: Lập các tiết định mức trên cơ sở tổng hợp các hao phí về vật liệu, nhân công, máy thi công.

Đây là bước cuối cùng để xây dựng định mức dự toán, ở bước này ta tiến hành tổng hợp các tiết định mức trên cơ sở các khoản mục hao phí về vật liệu, nhân công, máy thi công.

Mỗi tiết định mức có hai phần.

- Thành phần công việc.
- Bảng định mức các khoản mục hao phí

Thành phần công việc cần phải quyết định rõ các bước công việc theo thứ tự từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc hoàn thành công tác hoặc kết cấu xây lắp.

Bảng định mức được mô tả, tên, chủng loại quy cách vật liệu chính cần thiết cấu tạo vào công tác kết cấu xây lắp và các vật liệu phụ khác: loại thợ, cấp bậc công nhân bình quân, tên, loại, công suất của máy móc, thiết bị chủ đạo và một số máy, thiết bị khác trong dây truyền công nghệ thi công để thực hiện hoàn chỉnh công tác kết cấu xây lắp.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Trong bảng định mức, hao phí vật liệu chính được tính bằng hiện vật, các loại vật liệu phụ tính bằng tỉ lệ phần trăm so với chi phí vật liệu chính; hao phí lao động bằng ngày công không phân chia theo cấp bậc cụ thể mà theo cấp bậc công nhân xây lắp bình quân; hao phí máy, thiết bị chủ đạo được tính bằng ca máy, các loại máy phụ bằng tỉ lệ phần trăm so với chi phí của các loại máy, thiết bị chủ đạo.

Các tiết định mức dự toán được lập theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu xây lắp và tiến hành đặt mã theo hệ mã thống nhất trong ngành xây dựng.

5.2.3. Định mức vật liệu.

5.2.3.1. Khái niệm – ý nghĩa tác dụng của định mức vật liệu.

1). Khái niệm.

Định mức vật liệu là lượng vật liệu cần thiết phải hao phí để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác, kết cấu xây lắp kể cả hao hụt vật liệu (được phép) trong quá trình thi công, đảm bảo quy cách, chất lượng quy định, trong điều kiện tổ chức kỹ thuật nhất định.

2). Ý nghĩa tác dụng của định mức vật liệu.

Định mức vật liệu trước hết là một biện pháp có hiệu lực để tiết kiệm vật liệu.

Tiết kiệm vật liệu là một chính sách kinh tế tài chính của nhà nước. Bản thân việc xây dựng và sản xuất theo định mức đã bao hàm việc tiết kiệm vật liệu. Chế độ sản xuất theo mức bắt buộc các cơ sở sản xuất phải tiêu dùng một lượng vật liệu thật hợp lý, luôn phải tính toán để đảm bảo tránh mọi lãng phí. Quá trình phấn đấu để thực hiện được các định mức vật liệu cũng chính là quá trình trong đó mọi khả năng tiềm tàng về tiết kiệm vật liệu đã được khai thác.

Định mức vật liệu là một phương tiện để thực hiện tính cân đối trong sự phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Định mức vật liệu là căn cứ để kế hoạch hoá cung ứng vật tư kỹ thuật nói riêng.

Nhờ có định mức vật liệu mà tính được nhu cầu vật liệu của doanh nghiệp, của địa phương, của ngành và của nền kinh tế quốc dân nhằm thực hiện kế hoạch hóa sản xuất đã đề ra. Khi duyệt kế hoạch, cân đối và phân phối các nguồn vật liệu cho sản xuất cũng phải căn cứ vào các định mức vật liệu tương ứng.

Định mức vật liệu ở doanh nghiệp còn được dùng để lập đơn hàng, tổ chức kho tàng, lập hạn mức cấp phát vật liệu, tổ chức cấp phát vật liệu cho các đội tổ xây dựng và tổ chức kiểm tra sử dụng vật liệu ở các đội tổ xây dựng.

Định mức vật liệu còn rất cần cho việc kế hoạch hạ giá thành, kế hoạch tài chính, kế hoạch khoa học kỹ thuật...

Định mức vật liệu còn là thước đo trình độ tiến bộ của kỹ thuật sản xuất và trình độ tổ chức quản lý kinh tế của các doanh nghiệp.

Quá trình thực hiện định mức dự toán là quá trình doanh nghiệp phải liên tục nghiên cứu cải tiến phương pháp sản xuất và quản lý sản xuất. Mức thực sự đã trở thành một động lực thúc đẩy khoa học kỹ thuật sản xuất của doanh nghiệp sản xuất xây dựng.

Định mức vật liệu là cơ sở khoa học cho công tác hạch toán kinh tế, làm căn cứ đánh giá hiệu quả sử dụng vật liệu, thực hiện kế hoạch sản xuất

Định mức vật liệu nói riêng và định mức kinh tế kỹ thuật nói chung là thước đo các chi phí sản xuất, do đó nó có tác dụng trong việc nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật cho

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

công nhân, giáo dục công nhân có ý thức tiết kiệm, nâng cao trình độ quản lý ở các cơ sở sản xuất. Phân đấu thực hiện và giảm mức là mục tiêu sống còn để doanh nghiệp tồn tại và phát triển.

5.2.3.2. Nhiệm vụ của định mức vật liệu.

Xây dựng và áp dụng vào thực tiễn những định mức vật liệu có căn cứ khoa học.

Tìm những biện pháp tích cực nhằm sử dụng tiết kiệm vật liệu, đảm bảo tăng năng suất lao động, sử dụng hợp lý máy móc và thiết bị thi công.

Thường xuyên hoàn thiện các định mức vật liệu.

5.2.3.3. Thành phần cơ cấu của định mức vật liệu.

Công thức chung xác định mức vật liệu trong định mức dự toán có dạng:

$$\text{ĐMVL} = V \times K_{\text{cd}}^V \times K_{\text{lc}} \times K_{\text{hh}}. \quad (5.1)$$

Trong đó:

V: Lượng vật liệu tiêu hao cho một đơn vị khối lượng công tác hoặc kết cấu xây lắp theo định mức thi công. Là lượng vật liệu dùng thuần túy, có ích, trực tiếp tạo thành sản phẩm và hình thành giá trị của sản phẩm mới; đồng thời tạo nên nội dung chính, chủ yếu của định mức vật liệu. Lượng vật liệu này biểu hiện ở trọng lượng ròng của sản phẩm sau khi sản xuất, được tính theo thiết kế, theo các công thức lý thuyết hoặc trực tiếp cân đo... sản phẩm được định mức.

K_{cd}^V : Hệ số chuyển đổi đơn vị tính vật liệu trong định mức thi công sang đơn vị tính vật liệu trong định mức dự toán.

K_{hh} : Định mức tỷ lệ hao hụt vật liệu được phép trong thi công:

$$K_{\text{hh}} = 1 + H_{\text{tc}} \quad (5.2)$$

H_{tc} : Định mức hao hụt vật liệu trong thi công theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Đây là phần tổn thất có tính chất công nghệ, là phần hao phí cần thiết không thể tránh khỏi do tính chất công nghệ (như mùn cưa, vỏ bào khi chế biến gỗ, gạch vụn, vữa xây rơi vãi do thi công...) được biểu hiện dưới dạng phế liệu cho phép do những điều kiện cụ thể của kỹ thuật sản xuất.

Cần phân biệt tổn thất nêu trên (được đưa vào cơ cấu định mức vật liệu) với những tổn thất có tính chất tổ chức (như tổn thất do vận chuyển, do bảo quản..., không đúng quy cách, tổn thất do không tuân thủ quy trình công nghệ quy định. Những tổn thất có tính chất tổ chức có thể khắc phục được nên không được phép đưa vào cơ cấu định mức vật liệu.

Riêng đối với các loại cát sử dụng trong các loại cấp phối vữa còn được tính thêm định mức tỉ lệ hao hụt do độ dôi của cát (hao hụt tự nhiên). Khi đó công thức 2 có dạng:

$$K_{\text{hh}} = (1 + H_{\text{tc}})(1 + H_{\text{dd}}) \quad (5.3)$$

H_{dd} : Định mức tỷ lệ hao hụt do độ dôi của cát

K_{lc} : Hệ số luân chuyển của loại vật liệu cần phải sử dụng quy định trong định mức sử dụng vật tư. Riêng đối với những loại vật liệu không luân chuyển thì có $K_{\text{lc}} = 1$.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Đặc điểm của vật liệu sử dụng luân chuyển là sử dụng nhiều lần, đôi khi giá trị mua sắm cũng khá lớn nhưng chưa đủ tiêu chuẩn để xếp vào tài sản cố định, do vậy về mặt kinh tế không quy định chế độ khấu hao mà tùy theo từng trường hợp mà khấu hao trừ dần giá trị mua sắm vật liệu luân chuyển vào giá trị công tác xây lắp. Hệ số luân chuyển luôn có giá trị nhỏ hơn 1 ($K_{lc} < 1$). Trị số này nói lên một phần số lượng định mức vật liệu được luân chuyển vào đơn giá sản phẩm.

Kết quả tính toán K_{lc} không phụ thuộc vào loại vật liệu và trị số định mức mà phụ thuộc vào số lần luân chuyển và tỉ lệ được bù hao hụt. K_{lc} có thể được tính theo kinh nghiệm sau:

$$K_{lc} = \frac{h(n-1) + 2}{2n} \quad (5.4)$$

Trong đó:

h: Tỷ lệ được bù hao từ lần thứ 2 trở đi.

n: Số lần sử dụng vật liệu luân chuyển.

2: Hệ số kinh nghiệm.

Khi thi công mới các vật kiến trúc lớn hoặc sửa chữa chúng, thường phải lưu giữ giàn giáo, cầu công tác dài ngày thì cứ sau một thời gian nhất định (3 tháng 6 tháng) được coi là một lần luân chuyển.

Đối với các vật liệu phụ, được định mức bằng tỷ lệ phần trăm so với chi phí các loại vật liệu chính được tính bằng định lượng trong định mức dự toán và được xác định bằng công thức sau:

$$V_{LP} = \frac{\sum_{i=1}^n VL_p^i \cdot xP_p^i}{\sum_{j=1}^n VL^j \cdot xP^j} \quad (5.5)$$

Trong đó:

VL_p^i, P_p^i : Lượng hao phí và mức giá vật liệu của loại vật liệu phụ thứ i.

VL^j, P^j : Lượng hao phí và mức giá vật liệu của loại vật liệu chính thứ j.

5.2.4. Khái niệm – ý nghĩa tác dụng của định mức lao động.

5.2.4.1. Khái niệm.

Định mức lao động là lượng lao động hao phí lớn nhất được quy định để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác hoặc kết cấu xây lắp do một công nhân có nghề nghiệp chuyên môn và trình độ nghề nghiệp thành thạo ứng với công việc thực hiện trong điều kiện tổ chức kỹ thuật hợp lý.

5.2.4.2. Các dạng của định mức lao động.

1). Định mức thời gian

Là lượng thời gian cần thiết cho một công nhân hay một nhóm công nhân của một nghề nào đó với trình độ thành thạo và trình độ tổ chức kỹ thuật nhất định phải hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác hoặc kết cấu xây lắp theo yêu cầu kỹ thuật.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Định mức thời gian được đo bằng đơn vị thời gian (phút, giờ, ca trên một đơn vị công tác, kết cấu xây lắp).

2). Định mức sản lượng.

Là số lượng sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật quy định do một công nhân hay một nhóm công nhân của nghề nào đó với trình độ kỹ thuật thành thạo và điều kiện tổ chức kỹ thuật nhất định phải sản xuất trong một đơn vị thời gian.

Định mức sản lượng được đo bằng: số lượng sản phẩm trên một đơn vị thời gian (giờ, phút giây).

3). Định mức tiêu hao lao động.

Là lượng lao động sống cần thiết mà một công nhân của một nghề nào đó với trình độ thành thạo và điều kiện tổ chức kỹ thuật nhất định phải tiêu hao để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác, kết cấu xây lắp theo yêu cầu kỹ thuật.

Định mức tiêu hao lao động được đo bằng đơn vị kép (người phút/sản phẩm; người giờ / sản phẩm; người ngày / sản phẩm).

Ví dụ: Công việc quy định 3 thợ lắp ghép và một cần cẩu trong thời gian 30 phút phải lắp xong một chiếc dầm bê tông cốt thép đúc sẵn.

Với ví dụ này ta có:

Định mức thời gian là 30 phút / dầm hay 0,5 giờ / dầm.

Định mức sản lượng là 2 dầm/giờ;

Định mức tiêu hao lao động là

$30 \times 3 = 90$ phút người / dầm.

Ngoài 3 dạng trên, định mức lao động còn có một số dạng khác: định mức phục vụ, định mức quản lý...

5.2.4.3. Ý nghĩa tác dụng của định mức lao động.

Định mức lao động được tiến hành và xác định đúng đắn có tác dụng to lớn và tác dụng trên nhiều mặt.

- Định mức lao động xác định rõ ý nghĩa vụ của mỗi người lao động trong sản xuất, là biện pháp để phát huy khả năng tiềm tàng của họ, đồng thời còn là căn cứ để xác định quyền lợi của người lao động theo đúng nguyên tắc phân phối theo lao động.
- Định mức lao động chính xác là căn cứ vững chắc để xây dựng kế hoạch sản xuất – kỹ thuật – tài chính của doanh nghiệp và để thực hiện tốt chế độ hạch toán kinh tế.
- Định mức lao động hợp lý là chỗ dựa vững chắc cho công tác tổ chức sản xuất, tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp mà cụ thể là việc phân công lao động, hiệp tác lao động, tổ chức phục vụ nơi làm việc, tổ chức tiền lương, tiền thưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật lao động của công nhân, không ngừng nâng cao năng suất lao động trên cơ sở tận dụng thời gian lao động.
- Định mức lao động tạo điều kiện đẩy mạnh phong trào thi đua, phong trào lao động sản xuất, phổ biến rộng rãi kinh nghiệm sản xuất tiến tiến giữa các doanh nghiệp và phạm vi các doanh nghiệp nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch.

5.2.4.4. Nhiệm vụ của định mức lao động.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Xây dựng và áp dụng vào thực tiễn những định mức lao động có căn cứ khoa học.

Tìm những biện pháp nhằm sử dụng hợp lý lao động sống, đảm bảo nâng cao năng suất lao động.

Tạo điều kiện để thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

Phổ biến những phương pháp thao tác tiên tiến.

5.2.5. Định mức sử dụng máy móc và thiết bị thi công.

5.2.5.1. Vai trò của máy móc và thiết bị thi công.

Máy móc thiết bị thi công là một bộ phận chủ yếu của tư liệu sản xuất làm chức năng của tư liệu lao động, là một yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất.

Sử dụng đầy đủ và hợp lý máy móc thiết bị thi công hiện có là một biện pháp có ý nghĩa to lớn đối với mọi hoạt động kinh tế-kỹ thuật-sản xuất của doanh nghiệp xây lắp.

Hiện nay và trong tương lai máy móc và thiết bị thi công ngày càng có vai trò tích cực trong việc nâng cao năng suất lao động của ngành xây dựng, góp phần trong công việc giải phóng lao động khỏi công việc nặng nhọc, đảm bảo sức khỏe lao động cho người lao động và đảm bảo, nâng cao chất lượng các loại công tác xây lắp.

5.2.5.2. Khái niệm và nhiệm vụ của định mức sử dụng máy móc, thiết bị thi công.

1). Khái niệm.

Định mức sử dụng máy móc, thiết bị thi công là thời gian cần thiết quy định để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác, kết cấu xây lắp được xác định căn cứ vào đặc điểm của máy móc, thiết bị tham gia vào quá trình sản xuất và yêu cầu kỹ thuật của từng loại sản phẩm, trong điều kiện tổ chức kỹ thuật nhất định.

2). Nhiệm vụ.

Xây dựng và áp dụng vào thực tiễn những định mức sử dụng máy móc thiết bị thi công có căn cứ khoa học.

Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế sử dụng máy móc thiết bị thi công tìm những biện pháp sử dụng hợp lý máy móc, thiết bị, áp dụng phương pháp công nghệ tiên tiến.

Tổng kết và đúc rút kinh nghiệm bảo dưỡng, sửa chữa và vận hành máy móc thiết bị của công nhân tiên tiến để qui định thời gian công tác có ích và năng suất của máy móc thiết bị trong một đơn vị thời gian.

5.2.6. Hướng dẫn tra cứu dự toán.

Căn cứ vào quyết định 1242/1998/QĐ-BXD ngày 25/11/1998 của Bộ xây dựng ban hành bộ định mức dự toán xây dựng cơ bản, bộ định mức dự toán này là căn cứ để lập giá xây dựng cơ bản, lập dự toán xây lắp công trình xây dựng cơ bản. Bộ định mức dự toán xây dựng cơ bản này được áp dụng thống nhất trong cả nước, có hiệu lực từ 01/01/1999.

5.2.6.1. Kết cấu định mức dự toán.

Định mức dự toán được trình bày theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu xây lắp được mã hóa thống nhất.

Mỗi loại định mức này được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật thi công và biện pháp thi công, được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác xây lắp đó.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Các thành phần trong định mức dự toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng theo đơn vị tính thống nhất của nhà nước.
- Mức hao phí vật liệu phụ được tính theo phần trăm trên chi phí vật liệu chính.
- Mức hao phí lao động chính và phụ được tính bằng số ngày công theo cấp bậc của công nhân trực tiếp xây lắp bình quân.
- Mức hao phí máy thi công chính được tính bằng số ca máy sử dụng.
- Mức hao phí máy thi công phụ khác được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên chi phí sử dụng máy chính.

5.2.6.2. Quy định áp dụng.

Định mức dự toán được quy định để lập đơn giá xây dựng cơ bản, làm căn cứ để lập dự toán xây lắp công trình xây dựng cơ bản.

Trường hợp các loại công tác xây lắp mà yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công khác với quy định trong định mức dự toán thì chủ đầu tư và các tổ chức nhận thầu xây lắp phải căn cứ vào tài liệu thiết kế, các đơn giá xây dựng tương tự hoặc căn cứ vào điều kiện cụ thể và hệ thống định mức sản xuất (định mức thi công) để lập định mức, đơn giá thích hợp phục vụ cho việc lập dự toán xây lắp công trình.

5.2.6.3. Cách tra cứu định mức dự toán.

Khi tra cứu định mức dự toán cho một loại công tác xây lắp hoặc kết cấu cụ thể, ta tra cứu theo chương, mỗi chương gồm một số tiết định mức. Ví dụ trong chương 5: Công tác xây. Đá gạch có hai tiết định mức: đó là xây đá và xây gạch chỉ. Trong mỗi tiết định mức đều có 2 phần:

- Thành phần công việc.
- Bảng định mức và các khoản mục hao phí.

Thành phần công việc quy định rõ, đầy đủ nội dung các bước công việc theo thứ tự từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, hoàn thành công tác hoặc kết cấu xây lắp.

Bảng định mức mô tả tên, chủng loại, quy cách vật liệu chính cần thiết cấu tạo và công tác, kết cấu xây lắp và các vật liệu phụ khác: loại thợ, cấp bậc công nhân bình quân; tên, loại, công suất của máy móc thiết bị chủ đạo và một số máy, thiết bị khác trong dây truyền công nghệ thi công để thực hiện hoàn chỉnh công tác, kết cấu xây lắp.

Các tiết định mức được tập hợp theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu xây lắp và được đặt mã thống nhất trong ngành xây dựng. Mỗi tiết định mức là một tổ hợp gồm nhiều danh mục công tác cụ thể, mỗi danh mục đều có mã riêng của nó, thể hiện một cách cụ thể tên gọi, yêu cầu kỹ thuật cụ thể, điều kiện thi công cụ thể, biện pháp thi công phổ biến. Ví dụ công tác xây tường thẳng bằng gạch chỉ (6,5x10,5x22): do yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công mà có nhiều định mức dự toán khác nhau:

Ví dụ:

Xây tường thẳng dày 22, cao >4m ta có số hiệu định mức dự toán là:

GD 2000 – GD2/220.

Hoặc xây tường thẳng dày 45, cao <4m ta có số hiệu định mức dự toán là:

GD 2000-GD2/310.

Nếu xây tường cong nghiêng vẫn vô đồ thì vẫn trong tiết định mức trên nhưng số hiệu định mức lại khác.

Ví dụ:

Xây tường cong bằng gạch chỉ (6,5x10,5x22) dày 22, cao <4m, ta có số hiệu định mức dự toán là: GD4000-GD4/120.

Sau khi xác định được số hiệu định mức dự toán ta tiến hành tra từng thành phần chi phí:

- Vật liệu: Gồm những loại nào, đơn vị đo và mức tiêu hao từng loại vật liệu cho một đơn vị khối lượng công tác hoặc kết cấu xây lắp.
- Nhân công: Xác định được loại thợ, cấp bậc công nhân bình quân và mức tiêu hao lao động theo ngày công.
- Máy thi công: Xác định được tên, loại, công suất của máy móc thiết bị chủ đạo và một số máy, thiết bị khác trong dây truyền thi công; mức tiêu hao thời gian của máy tính theo ca máy.

5.3. Đơn giá xây dựng cơ bản.

5.3.1. Khái niệm, phân loại nội dung đơn giá xây dựng cơ bản.

5.3.1.1. Khái niệm.

Đơn giá xây dựng cơ bản là chỉ tiêu kinh tế quy định những chi phí trực tiếp (vật liệu, nhân công, máy thi công) hay toàn bộ chi phí xã hội cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác hoặc kết cấu xây lắp cấu tạo lên thực thể công trình.

Ví dụ: Đơn giá của 1m³ tường 220 bao gồm toàn bộ chi phí bằng tiền của:

- Vật liệu: Gạch, vôi, xi măng, cát.
- Nhân công: lương và phụ cấp lương của công nhân chính, phụ, trực tiếp xây dựng lên 1m³ tường.
- Máy thi công: Chi phí sử dụng máy: máy trộn vữa, máy vận chuyển vật liệu (nếu có).

Trong xây dựng đơn giá xây dựng cơ bản được dùng để xác định dự toán công trình xây dựng, là căn cứ để lập kế hoạch và quản lý vốn đầu tư xây dựng và được sử dụng để đánh giá về mặt kinh tế, tài chính các hồ sơ dự thầu. Đồng thời đơn giá xây dựng cơ bản còn là các chỉ tiêu để các tổ chức tư vấn thiết kế, thi công so sánh lựa chọn giải pháp thiết kế, phương pháp thi công và tổ chức thi công hợp lý cho quá trình thiết kế, xây dựng công trình.

5.3.1.2. Phân loại đơn giá xây dựng cơ bản.

A). Theo mức độ sử dụng, (mức độ tổng hợp) và yêu cầu khi xác lập dự toán trong các giai đoạn thiết kế.

Đơn giá xây dựng cơ bản được phân chia thành: Đơn giá xây dựng cơ bản chi tiết và đơn giá xây dựng cơ bản tổng hợp.

1. Đơn giá xây dựng cơ bản chi tiết.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

Đơn giá chi tiết bao gồm những chi phí trực tiếp (vật liệu, nhân công, máy thi công) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác xây lắp riêng biệt ($1m^3$ bê tông, $1m^3$ tường xây...) hoặc một bộ phận kết cấu xây lắp được xác định trên cơ sở định mức dự toán cơ bản chi tiết (nội dung phân định mức dự toán xây dựng cơ bản chi tiết trình bày ở phần 5.1 và 5.2).

Đơn giá chi tiết được dùng để lập dự toán chi tiết các công trình, hạng mục công trình ở giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công hoặc thiết kế kỹ thuật thi công (đối với công trình được thực hiện thiết kế 1 bước) ở giai đoạn thực hiện đầu tư, làm cơ sở để chủ đầu tư xác định mức giá mời thầu hoặc giá hợp đồng giao nhận thầu.

2. Đơn giá xây dựng cơ bản tổng hợp.

Đơn giá xây dựng tổng hợp là đơn giá trong đó bao gồm những chi phí trực tiếp, chi phí chung, lãi và thuế tính trên một đơn vị khối lượng công tác xây lắp tổng hợp hoặc một kết cấu xây lắp hoàn chỉnh được xác định trên cơ sở đơn giá xây dựng cơ bản chi tiết hoặc định mức dự toán tổng hợp.

Đơn giá xây dựng cơ bản tổng hợp được sử dụng để lập tổng dự toán công trình xây dựng theo thiết kế kỹ thuật ở giai đoạn thực hiện đầu tư.

Ví dụ:

- Trường hợp 1: Toàn bộ chi phí trực tiếp (vật liệu, nhân công, máy thi công để hoàn thành $1m^2$ sàn, $1m^2$ xây dựng...).

- Trường hợp 2: Toàn bộ chi phí trực tiếp (vật liệu, nhân công, máy thi công và các chi phí chung, lãi, thuế để hoàn thành $1m^2$ sàn, $1m^2$ xây dựng).

Chú ý

Nếu theo trường hợp 1 gọi là đơn giá tổng hợp không đầy đủ.

Nếu theo trường hợp 2 gọi là đơn giá tổng hợp đầy đủ.

Đơn giá tổng hợp được dùng để lập tổng dự toán theo thiết kế kỹ thuật của công trình (đối với công trình thực hiện hai bước thiết kế) ở giai đoạn chuẩn bị xây dựng.

B). Phân loại theo phạm vi sử dụng.

Theo các xây dựng này đơn giá xây dựng cơ bản được phân làm 3 loại: Đơn giá xây dựng cơ bản của tỉnh, thành phố; đơn giá xây dựng công trình và đơn giá xây dựng dự thầu.

1). Đơn giá xây dựng cơ bản của tỉnh, thành phố.

Bao gồm đơn giá tổng hợp và đơn giá chi tiết được xác định theo điều kiện thi công, điều kiện sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng... bình quân chung của các công trình xây dựng trong các cụm xây dựng chuẩn và các chế độ chính sách, các quy định của nhà nước về tiền lương, giá cả... ở thời điểm lập đơn giá.

Đơn giá xây dựng cơ bản của tỉnh, thành phố được chủ tịch UBND tỉnh thành phố ban hành và hướng dẫn sử dụng. Đơn giá này được dùng để xác định dự toán công trình xây dựng ở giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công cho những công trình xây dựng thuộc quyền quản lý của tỉnh, thành phố (với đơn giá chi tiết) hoặc dùng để xác định tổng dự toán xây dựng công trình theo thiết kế kỹ thuật thi công (đối với công trình thiết kế một bước) ở giai đoạn chuẩn bị xây dựng.

2). Đơn giá xây dựng công trình.

Bao gồm đơn giá chi tiết và đơn giá tổng hợp được xác định theo điều kiện thi công, điều kiện sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng. Các chế độ chính sách quy định riêng đối với từng công trình. Đơn giá này do ban đơn giá công trình lập và được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt ban hành.

Ban đơn giá bao gồm.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện thay mặt chủ đầu tư là trưởng ban.
- Tổ chức nhận thầu xây lắp chính làm phó ban

Các ủy viên

- Cục đầu tư phát triển (nếu công trình sử dụng vốn đầu tư nhà nước) hoặc ngân hàng thương mại (nếu công trình xây dựng bằng vốn vay).
- Đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát kỹ thuật xây dựng công trình.
- Đại diện Sở xây dựng và Sở chuyên ngành.

Đối với công trình thuộc nhóm A do Bộ xây dựng thống nhất với các ngành hoặc địa phương thành lập ban đơn giá và xem xét, phê duyệt đơn giá.

Đối với các công trình khác sẽ do Bộ ngành, tỉnh thành phố xét duyệt có sự thỏa thuận của Bộ xây dựng.

3). Đơn giá xây dựng dự thầu.

Đơn giá xây dựng dự thầu là đơn giá xây dựng cơ bản được lập theo từng công trình căn cứ vào điều kiện biện pháp thi công cụ thể, các định mức kinh tế, kỹ thuật, biện pháp tổ chức của từng nhà thầu với mức giá cả trên thị trường.

Đơn giá dự thầu do các nhà thầu tham dự đấu thầu lập, nếu trúng thầu thì đó là cơ sở của giá hợp đồng giao nhận thầu.

5.3.2. Phương pháp lập đơn giá xây dựng cơ bản.

5.3.2.1. Nguyên tắc lập đơn giá xây dựng cơ bản.

1. Bảo đảm tính chất bình quân khi xác định các chi phí cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác riêng biệt (hoặc một đơn vị khối lượng công tác xây lắp hoàn thành). Trong phạm vi một khu vực xây dựng (đối với loại đơn giá của tỉnh, thành phố) hay trong phạm vi một công trình (đối với đơn giá công trình).

Tính bình quân của đơn giá xây dựng cơ bản biểu hiện ở mặt định lượng về tiêu hao vật chất (thông qua hệ thống định mức dự toán xây dựng cơ bản).

Ví dụ:

1m³ xây, tường 220 bằng vữa tam hợp mác 25 thì phải thống nhất về mức tiêu hao vật tư các loại. Riêng về tiêu hao lao động thì không phân biệt cự ly vận chuyển vật liệu xa, gần (nếu cự ly vận chuyển tới chỗ xa nhất vẫn nằm trong cự ly cho phép).

Đồng thời tính bình quân về mặt giá (thông qua phương pháp tính giá vật liệu bình quân đến hiện trường xây lắp). Tiền lương của công nhân xây lắp và giá dự toán ca máy các loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

2. Bảo đảm tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất cần thiết trên cơ sở chấp hành đúng chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức, quy trình, quy phạm, kỹ thuật, giá cả....

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

của nhà nước quy định và phù hợp với điều kiện kinh tế khách quan, chủ quan (chủ quan không khắc phục được) trong khi xây dựng công trình.

3. Bảo đảm thuận lợi cho việc lập dự toán và tổng dự toán xây dựng công trình và phục vụ tốt cho các công tác quản lý kinh tế xây dựng.

5.3.2.2. Căn cứ lập đơn giá xây dựng cơ bản.

1. Định mức dự toán xây dựng cơ bản được các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt ban hành.

Định mức dự toán xây dựng là tài liệu quy định mức hao phí vật liệu, nhân công, sử dụng máy thi công cho một đơn vị khối lượng công tác hoặc kết cấu xây lắp.

Đối với đơn giá tổng hợp là đơn giá xây dựng cơ bản chi tiết hoặc định mức dự toán xây dựng cơ bản tổng hợp (nếu lập đơn giá tổng hợp không đầy đủ) và định mức % chi phí chung cho từng loại hình công trình, tỷ lệ phần trăm thuế, lãi (nếu lập đơn giá tổng hợp đầy đủ).

Đối với đơn giá chi tiết là định mức dự toán xây dựng cơ bản chi tiết.

Đối với đơn giá dự thầu: là định mức kinh tế kỹ thuật của nội bộ của nhà thầu.

Trường hợp có những loại công tác hoặc kết cấu xây lắp không có trong các tập định mức dự toán tổng hợp hoặc định mức dự toán chi tiết thì có thể sử dụng các định mức dự toán tổng hợp, định mức dự toán chi tiết chuyên ngành do các bộ quản lý chuyên ngành ban hành hoặc tự xây dựng có sự thoả thuận với Bộ xây dựng.

2. Bảng giá vật liệu xây dựng tại nguồn cung cấp ở thời điểm tính toán do các cơ quan có thẩm quyền ban hành tại thời gian tính toán.

3. Sơ đồ cung ứng vật liệu trong phạm vi tỉnh, thành phố (nếu lập đơn giá tỉnh thành phố) hoặc sơ đồ cung ứng vật liệu cho công trình (nếu lập đơn giá công trình).

4. Cự ly vận chuyển, cấp đường, phương tiện vận chuyển vật liệu, cước phí vận chuyển cho 1 tấn/km theo từng loại cấp đường, phương tiện vận chuyển vật liệu.

5. Các định mức kinh tế kỹ thuật định mức hao hụt vật liệu trong trung chuyển (nếu có) định mức lao động trong bốc xếp vật liệu.

6. Bảng tiền lương ngày công của công nhân xây lắp theo cấp bậc thợ (bao gồm lương cơ bản và các khoản phụ cấp lương) bảng này do các ban đơn giá địa phương hoặc ban đơn giá công trình lập dựa trên các quy định của Bộ thương binh xã hội và hướng dẫn cụ thể của Bộ xây dựng.

7. Bảng đơn giá ca máy của các loại máy xây dựng do Bộ xây dựng ban hành. Những loại máy chưa có đơn giá xây dựng ca máy quy định thì ban đơn giá sẽ tính toán dựa trên các tài liệu hướng dẫn của Bộ xây dựng.

8. Các văn bản quy định của Nhà nước về định mức chi phí chung lãi và thuế.

5.3.2.3. Trình tự lập đơn giá xây dựng cơ bản.

Quá trình tính toán lập đơn giá phải thực hiện đầy đủ các bước sau:

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu làm căn cứ lập đơn giá xây dựng cơ bản như đã nêu trên.
- Tính toán bảng giá vật liệu bình quân đến hiện trường xây lắp.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

- Lập bảng chi tiết đơn giá xây dựng cơ bản (sườn đơn giá).
- Tính toán từng thành phần chi phí vật liệu, nhân công, và sử dụng máy thi công và các chi phí khác cho từng loại công tác xây lắp.
- Tổng hợp các chi phí trong đơn giá ghi vào bảng tổng hợp đơn giá và rà soát, kiểm tra viết thuyết minh hướng dẫn thực hiện.
- Trình duyệt cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành.

5.3.3. Hướng dẫn sử dụng các loại đơn giá hiện hành.

5.3.3.1. Nguyên tắc chung khi tra cứu sử dụng.

Công trình xây dựng trên địa phương nào thì sử dụng tập đơn giá xây dựng cơ bản của địa phương đó ban hành (trừ những công trình được phép của nhà nước cho sử dụng tập đơn giá khác).

Các công việc, công tác xây lắp khi áp giá của tập đơn giá xây dựng cơ bản đòi hỏi phải phù hợp với loại công việc quy cách đã ghi trong cột danh mục đơn giá. Tránh vận dụng tùy tiện.

Những phần việc mà trong danh mục đơn giá chưa đề cập đến hoặc giá bình quân của loại vật liệu nào đó chưa có giá được duyệt trong bảng giá vật liệu bình quân đến hiện trường thì phải báo cáo cơ quan cấp trên và được cơ quan cấp trên có thẩm quyền đồng ý mới được áp dụng đơn giá mới

5.3.1.2. Trình tự tra cứu sử dụng.

Khi tra cứu để áp dụng đơn giá nên thực hiện theo trình tự sau:

- Trước hết phải căn cứ vào công việc cần tra cứu đơn giá thuộc loại công tác nào (công tác đất hay công tác bê tông). Trên cơ sở đó để xác định loại công tác đó thuộc chương nào trong tập đơn giá.
- Căn cứ đặc điểm của loại công tác cần tra cứu đơn giá để tìm trong phạm vi chương đã xác định. Thí dụ: xây bằng gạch hay xây bằng đá; xây móng hay xây tường.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật, quy cách của loại công trình ta cần tra cứu đơn giá để tìm trong cột danh mục đơn giá và xác định đơn giá đúng với loại công tác, đặc điểm công tác, yêu cầu kỹ thuật và quy cách của loại công tác cần tra cứu. Thí dụ xây móng rộng >300mm hay <300mm.

Thí dụ:

Xác định đơn giá cho 1m³ bê tông đầm mác 150, dùng đá 1x2.

Trình tự xác định:

- Đây là công tác bê tông do đó đơn giá cần tra cứu sẽ nằm trong chương công tác bê tông.
- Bê tông đầm do đó đặc điểm của công tác là bê tông đầm đổ tại chỗ.
- Yêu cầu kỹ thuật: bê tông mác 150 đá 1x2.

Căn cứ vào phân tích trên ta được: đơn giá 1m³ bê tông mác 150 có kết quả.

Mã hiệu là HA.1212

5.3.1.3. Thực hành tra cứu đơn giá cho một số công việc.

Chương 5. Định mức dự toán xây dựng cơ bản.

- Đào móng băng của công trình: chiều rộng móng 2m, sâu 1,5m, đất cấp 2.
- Xây móng bằng gạch chỉ (6,5x10,5x22) vữa xi măng mác 50, chiều rộng móng 450, 330.
- Đổ bê tông cột vuông đá 1x2 bê tông mác 150.
- Trát trần bằng vữa tam hợp cát đen mác 50.